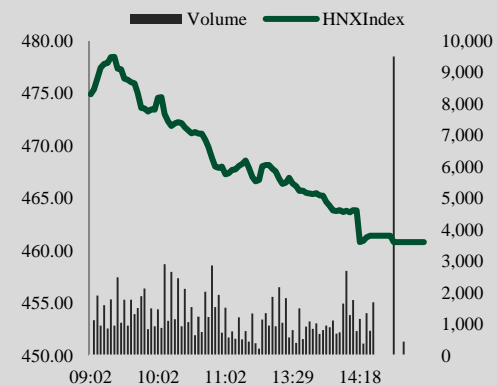
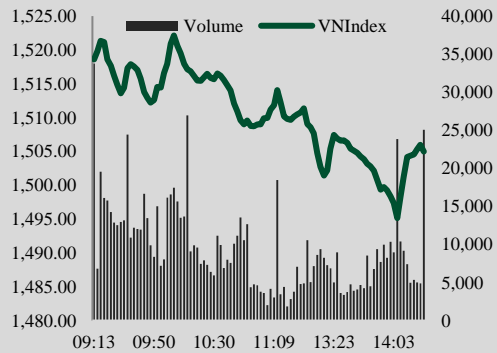


TIÊU ĐIỂM

Dù giảm khá sâu trong phiên sáng, nhưng lực cầu tăng mạnh ở nhóm ngân hàng trong phiên chiều giúp VN Index đóng cửa trong sắc xanh và lấy lại mốc 1,500. Thanh khoản tiếp tục duy trì ở mức cao về cả khối lượng và giá trị giao dịch.

Thông kê thị trường	HSX	HNX
Index	1,496.05	460.83
Thay đổi	-0.96%	-2.71%
KLGD (tr.cổ phiếu)	960.69	117.10
GTGD (tỷ VND)	30,788.66	3,586.49
Số cổ phiếu tăng giá	146	66
Số cổ phiếu đứng giá	38	22
Số cổ phiếu giảm giá	327	204

Sản phẩm phái sinh	Chỉ số	Thay đổi
VN30F1M	1,525.70	-3.20
VN30F2M	1,526.20	2.20
VN30F1Q	1,533.70	-6.20
VN30F2Q	1,525.00	-3.10



VN INDEX GIẢM 14 ĐIỂM, LẠI RƠI XUỐNG DƯỚI 1.500

- VN Index ghi nhận phiên điều chỉnh giảm và lại một lần nữa đánh mất mốc 1,500 điểm dưới áp lực bán khá mạnh trong suốt phiên giao dịch. Thanh khoản giảm nhẹ cả về khối lượng lẫn giá trị giao dịch so với phiên trước, tuy nhiên vẫn duy trì ở mức cao.
- VN Index mở cửa phiên giao dịch tăng điểm chủ yếu do lực kéo các cổ phiếu bluechips (HPG, FPT,...) và nhóm Ngân hàng (CTG, VCB, BID...). Tuy nhiên, diễn biến chủ đạo của phiên sáng chủ yếu là dao động trong biên độ hẹp quanh ngưỡng tham chiếu với không nhiều điểm nhấn. Sang đến phiên chiều, áp lực bán có dấu hiệu mạnh dần và dồn vào các mã vốn hóa lớn (VIC, VHM,...) và qua đó đẩy chỉ số lao dốc khá nhanh và lùi về dưới mốc 1,500 điểm. Số lượng mã giảm điểm trên thị trường (327) áp đảo số lượng mã tăng điểm (146). Thanh khoản thị trường duy trì ở mức cao và đạt khoảng 37,400 tỷ đồng giá trị giao dịch trên cả ba sàn. Kết thúc phiên giao dịch, VN Index giảm 14.46 điểm (-0.96%) xuống mức 1,496.05, trong khi HNX Index dừng tại mức 460.83 (-2.70%).
- Sau những phiên biến động mạnh gần đây, phiên giảm điểm hôm nay theo đánh giá của chúng tôi phần nhiều mang tính chất điều chỉnh kỹ thuật với khối lượng giao dịch giảm. Dưới góc nhìn kỹ thuật, chúng tôi thấy rằng VN - Index vẫn tiếp tục nhận được sự hỗ trợ tích cực từ đường trung bình động 20 ngày (tương ứng với vùng 1,480 - 1,490 điểm) và đang ổn định lại mặt bằng điểm số quanh vùng 1.500 điểm.

Khuyến nghị

- Theo đó, chúng tôi cho rằng nhà đầu tư nên tạm thời hạn chế mua mới các cổ phiếu có yếu tố đầu cơ và đã tăng giá mạnh trong giai đoạn vừa qua như nhóm bất động sản, nhưng vẫn có thể tiếp tục nắm giữ các cổ phiếu dẫn dắt có nền tảng cơ bản tốt, đồng thời cần chú ý sẵn sàng hạ tỷ trọng trong phiên cuối tuần nếu nhịp hồi phục suy yếu và thị trường xuất hiện tín hiệu đảo chiều giảm sâu với khối lượng tăng mạnh.
- Tham khảo thêm top 10 doanh nghiệp có lợi nhuận sau thuế tăng trưởng trong Q3.2021 so với cùng kỳ năm ngoái trong phần Thống kê thị trường của báo cáo này.

Một số tin tức đáng chú ý

- **JP Morgan: Dự địa tăng cung của OPEC dự báo giảm, giá dầu có thể lên 125 USD/thùng trong 2022.** JP Morgan dự báo giá dầu năm nay có thể lên tới 125 USD/thùng và 150 USD/thùng vào năm 2023. “Chúng tôi thấy thị trường ngày càng công nhận tình trạng thiếu đầu tư vào nguồn cung”, theo JP Morgan.
- **Goldman Sachs hạ dự báo tăng trưởng GDP 2022 của Trung Quốc.** Goldman Sachs hạ dự báo tăng trưởng GDP Trung Quốc trong năm 2022 với dự đoán Bắc Kinh tăng cường siết hoạt động kinh doanh để ngăn chặn biến thể Omicron lây lan.

Các danh mục cổ phiếu đầu tư tham khảo

- [Danh mục cổ phiếu đầu tư ngắn hạn](#)
- [Danh mục cổ phiếu đầu tư tăng trưởng dài hạn](#)
- [Danh mục cổ phiếu đầu tư theo cổ tức](#)

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐẦU TƯ NGẮN HẠN

MÃ	NGÀY KHUYẾN NGHỊ	TRẠNG THÁI	NGÀY MUA	VÙNG MUA KHUYẾN NGHỊ	GIÁ HIỆN TẠI	NGƯỠNG CẮT LỖ	NGƯỠNG CHÓT LỜI	ƯỚC TÍNH % LÃI/LỖ	GHI CHÚ
TLD	24/12/2021	Đang nắm giữ	27/12/2021	12.60 – 12.80	12.05	11.80	15.35	-5.12%	Cổ phiếu nằm trong xu hướng tích lũy tại nền giá 12.60 – 12.70 và chuẩn bị bước vào nhịp tăng mới
MSB	24/12/2021	Đang nắm giữ	27/12/2021	26.50 – 27.00	28.00	24.90	32.35	4.67%	Cổ phiếu có xu hướng tăng tích cực sau khi thử thách đường trung bình động 20 ngày, đi kèm thanh khoản cao
VSC	18/11/2021	Đang nắm giữ Đã rơi xuống dưới ngưỡng cắt lỗ trong phiên hôm qua (12/01/2022), nhà đầu tư chú ý bán trong những phiên tiếp theo	19/11/2021	44.00 - 44.50	40.50	41.60	52.20	-8.47%	Cổ phiếu đã tạo xu hướng tăng từ nền giá 42.00 - 42.50, đi kèm thanh khoản lớn

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG DÀI HẠN

MÃ	GIÁ ĐIỀU CHỈNH (TẠI THỜI ĐIỂM BẮT ĐẦU KHUYẾN NGHỊ)	GIÁ MỤC TIÊU	GIÁ ĐỒNG CỬA HIỆN TẠI	% ƯỚC TÍNH LÃI/LỖ	ROA %	ROE %	ƯỚC TÍNH EPS 2021 (nghìn VND)	P/E	P/B	Ghi chú
VHM	82.60	106.80	82.20	-0.48%	17.31	40.32	9.06	9.25	3.14	
KBC	53.50	67.70	57.00	6.54%	3.23	7.19	1.79	33.41	2.08	
VGC	56.00	70.40	51.50	-8.04%	4.79	14.71	3.73	24.27	3.49	Nâng giá mục tiêu so với BC gần nhất
MSB	25.20	34.40	28.00	11.11%	2.19	21.21	2.80	10.39	2.01	
BID	35.50	42.30	44.00	23.94%	0.62	12.23	2.31	22.59	2.69	Đã vượt Giá mục tiêu
MPC	42.80	60.50	41.00	-4.21%	7.86	12.81	4.71	12.58	1.57	Khuyến nghị mới
INN	29.80	54.00	38.20	28.19%	7.51	11.96	3.35	11.14	1.31	
NTC	196.00	301.20	224.50	14.54%	7.29	46.04	11.50	18.52	7.89	
QTP	17.10	24.70	19.00	11.11%	7.32	14.66	1.53	11.17	1.54	

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐẦU TƯ THEO CỔ TỨC

MÃ	GIÁ ĐÓNG CỬA PHIÊN HÔM NAY	TỈ LỆ CỔ TỨC TIỀN MẶT/MỆNH GIÁ NĂM 2020	TỈ LỆ CỔ TỨC TIỀN MẶT 2020 / GIÁ HIỆN TẠI	ROA %	ROE %	EPS 2020 (x1000 VND)	P/E	P/B	GHI CHÚ
DVP	59.90	25.00%	4.17%	18.90	20.76	5.94	9.05	1.82	
FOC	121.20	200.00%	16.50%	18.98	24.16	9.99	12.14	2.74	
GHC	30.00	27.00%	9.00%	7.85	18.68	3.56	8.43	1.75	
HLD	40.10	10.00%	2.49%	7.83	11.79	3.71	15.49	2.05	
LHG	53.00	15.00%	2.83%	12.73	25.25	3.66	7.90	1.84	*: Ước tính cho năm 2020
NCT	84.40	75.00%	8.89%	43.15	52.80	7.49	9.99	5.49	
NT2	24.30	25.00%	10.29%	9.10	14.47	2.10	11.78	1.70	
RAL	129.20	50.00%	3.87%	8.86	33.48	22.41	5.54	1.69	
PPC	22.65	20.00%	8.83%	11.51	13.31	3.15	9.96	1.49	
VEA	43.00	35.00%	8.14%	18.35	21.41	4.17	10.32	2.28	*: Ước tính cho năm 2020

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

VN Index



Đường giá vẫn nằm trên đường MA20 cho thấy xu hướng tăng trong ngắn hạn có thể vẫn được duy trì. Chúng tôi cho rằng thị trường sẽ tiếp tục hồi phục trong tuần này. Ngưỡng kháng cự tại 1,540, ngưỡng hỗ trợ tại 1,470.

Cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

STT	MÃ KHUYẾN NGHỊ	GIÁ MUA	NHẬN ĐỊNH
1	MBB	29.85	Bứt phá khỏi vùng tích lũy với khối lượng lớn Dùng lỗ: 27.75 Chốt lời: 36.15



THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

TOP 5 CP LÀM TĂNG CHỈ SỐ

HOSE

CP	Giá	% thay đổi	TĐCS	KLGD
BID	44,000	4.39	1.972	9.66MLN
VCB	81,900	2.38	1.867	2.53MLN
CTG	35,150	2.93	1.274	35.12MLN
FPT	92,100	2.79	0.601	1.81MLN
HPG	46,700	1.08	0.593	24.99MLN

HNX

CP	Giá	% thay đổi	TĐCS	KLGD
BAB	23,200	3.11	0.827	117,100
NVB	39,600	1.54	0.429	164,800
NTP	63,900	5.27	0.197	494,500
SCG	72,800	1.96	0.145	368,200
LHC	140,300	9.95	0.112	123,700

TOP 5 CP LÀM GIẢM CHỈ SỐ

HOSE

Mã	Giá	% thay đổi	TĐCS	KLGD
VIC	98,800	-1.98	-2.017	1.96MLN
VHM	82,200	-1.67	-1.615	6.68MLN
GVR	35,500	-4.05	-1.590	3.36MLN
GAS	105,000	-2.78	-1.522	772,800
VRE	33,800	-6.11	-1.358	10.55MLN

HNX

CP	Giá	% thay đổi	TĐCS	KLGD
THD	251,300	-2.60	-3.065	448,600
IDC	64,400	-9.93	-2.784	4.98MLN
CEO	74,300	-9.94	-2.206	5.79MLN
L14	396,000	-10.00	-1.438	262,600
SHS	47,600	-3.45	-0.915	5.01MLN

TOP 5 CP TĂNG GIÁ MẠNH NHẤT ĐI CÙNG KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

HOSE

Mã	Vốn hóa	Giá	KLGD	% thay đổi giá
BAF	4,750.20	60,900	3,293,400	6.84
BID	222,575.16	44,000	9,664,800	4.39
TSC	2,923.43	19,800	8,386,900	4.21
EVE	696.28	18,300	162,100	3.68
TDH	1,346.20	11,950	1,527,800	3.46

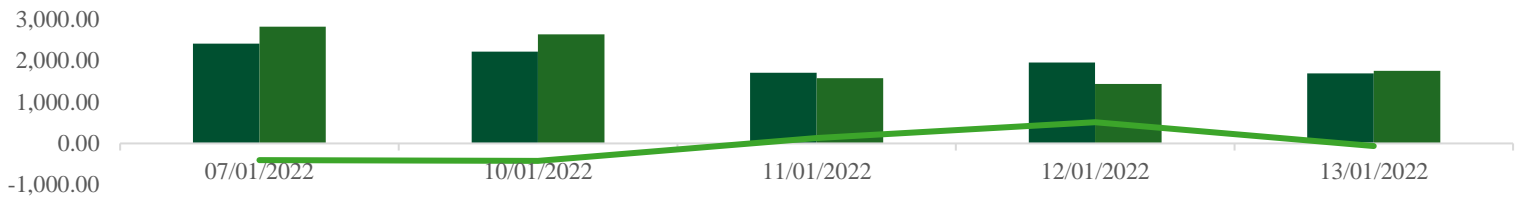
HNX

Mã	Vốn hóa	Giá	KLGD	% thay đổi giá
LHC	1,010.16	140,300	123,700	9.95
AME	390.60	15,500	50,800	9.15
NTP	7,527.18	63,900	494,500	5.27
BAB	17,472.74	23,200	117,100	3.11
CMS	550.40	32,000	181,700	2.89

TOP 10 DOANH NGHIỆP CÓ LỢI NHUẬN SAU THUẾ TĂNG TRƯỞNG SO VỚI CÙNG KỲ

STT	Mã	Giá đóng cửa (x1000 VND)	KLGD (cổ phiếu)	LNST Q3.2020 (Tỷ VND)	LNST Q3.2021 (Tỷ VND)	% thay đổi LNST (yoy)
1	MST	18.00	596,700	0.45	16.29	3520.00%
2	DPG	73.10	896,900	2.72	71.21	2518.01%
3	TIS	12.40	122,900	0.41	9.98	2334.15%
4	PSH	22.00	842,600	7.55	150.28	1890.46%
5	PSI	17.10	309,500	1.75	16.90	865.71%
6	NLG	55.00	5,894,700	32.32	294.93	812.53%
7	TLH	19.75	1,806,200	12.75	105.50	727.45%
8	APG	19.20	1,382,100	5.68	44.87	689.96%
9	NKG	37.90	5,844,000	82.62	606.67	634.29%
10	ART	12.40	583,400	0.98	6.67	580.61%

Hoạt động khối ngoại trên HSX, HNX, UpCom



TOP 5 CP MUA RÒNG CỦA NĐTNN

HOSE

Mã	Giá	GT mua (tỷ VND)	GT Bán (tỷ VND)	Giá trị ròng (tỷ VND)
KDH	53,500	125.19	21.09	104.10
BID	44,000	93.95	5.59	88.36
VHM	82,200	142.05	56.04	86.01
CTG	35,150	84.80	16.04	68.77
VIC	98,800	69.01	17.79	51.22

HNX

Mã	Giá	GT mua (tỷ VND)	GT Bán (tỷ VND)	Giá trị ròng (tỷ VND)
PVS	27,500	9.40	0.10	9.30
BVS	39,000	9.96	2.28	7.68
PVI	47,500	4.03	0.18	3.84
VCS	110,100	2.52	0.03	2.49
TNG	32,000	1.41	0.00	1.41

UPCOM

Mã	Giá	GT mua (tỷ VND)	GT Bán (tỷ VND)	Giá trị ròng (tỷ VND)
BSR	23,400	7.40	0.00	7.40
ACG	107,300	5.05	-	5.05
ACV	88,000	5.43	1.42	4.01
CLX	27,700	3.79	-	3.79
VEA	43,100	19.79	16.31	3.48

TOP 5 CP BÁN RÒNG CỦA NĐTNN

HOSE

Mã	Giá	GT mua (tỷ VND)	GT Bán (tỷ VND)	Giá trị ròng (tỷ VND)
VRE	33,800	12.92	138.60	125.68
NVL	83,500	9.00	70.25	61.25
VND	72,900	35.19	79.91	44.72
GEX	42,700	7.09	51.78	44.69
SSI	48,850	11.81	55.94	44.12

HNX

Mã	Giá	GT mua (tỷ VND)	GT Bán (tỷ VND)	Giá trị ròng (tỷ VND)
APS	31,600	0.31	0.90	0.60
CEO	74,300	0.43	1.18	0.75
TTH	7,500	-	0.54	0.54
HHG	8,100	-	0.42	0.42
NTP	63,900	0.08	0.49	0.41

UPCOM

Mã	Giá	GT mua (tỷ VND)	GT Bán (tỷ VND)	Giá trị ròng (tỷ VND)
MCH	115,600	0.15	0.42	0.27
BDT	39,500	0.00	0.09	0.08
ABC	12,600	-	0.08	0.08
QTP	18,900	-	0.07	0.07
ICC	29,500	-	0.03	0.03

ĐIỀU KHOẢN SỬ DỤNG

Báo cáo này và/hoặc bất kỳ nhận định, thông tin nào trong báo cáo này không phải là các lời chào mua hay bán bất kỳ một sản phẩm tài chính, chứng khoán nào được phân tích trong báo cáo và cũng không là sản phẩm tư vấn đầu tư hay ý kiến tư vấn đầu tư nào của VCBS hay các đơn vị/thành viên liên quan đến VCBS. Do đó, nhà đầu tư chỉ nên coi báo cáo này là một nguồn tham khảo. VCBS không chịu bất kỳ trách nhiệm nào trước những kết quả ngoài ý muốn khi quý khách sử dụng các thông tin trên để kinh doanh chứng khoán.

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo phân tích đều đã được thu thập, đánh giá với mức cẩn trọng tối đa có thể. Tuy nhiên, do các nguyên nhân chủ quan và khách quan từ các nguồn thông tin công bố, VCBS không đảm bảo về tính xác thực của các thông tin được đề cập trong báo cáo phân tích cũng như không có nghĩa vụ phải cập nhật những thông tin trong báo cáo sau thời điểm báo cáo này được phát hành.

Báo cáo này thuộc bản quyền của VCBS. Mọi hành động sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung báo cáo và/hoặc xuất bản mà không có sự cho phép bằng văn bản của VCBS đều bị nghiêm cấm.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Trần Minh Hoàng

Trưởng phòng Phân tích & Nghiên cứu

tmhoang@vcbs.com.vn

Nguyễn Hoàng Minh

Chiến lược gia thị trường

nhminh@vcbs.com.vn

Mai Ngọc Kha

Trưởng bộ phận Phát triển khách hàng

mnkha@vcbs.com.vn

Hoàng Tùng Vũ

Chuyên viên phân tích thị trường

htvu@vcbs.com.vn



**Ra mắt
VCBS Mobile
Hoàn toàn mới
Ưu đãi ngập tràn**

Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam



Trụ sở chính Hà Nội

Tầng 12&17, Tòa nhà Vietcombank, số 198 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 12, số 251 Nguyễn Văn Linh, Quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1 & 7, Toà nhà Green Star số 70 Phạm Ngọc Thạch, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh



Hotline: 1900 98 9999



Website: www.vcbs.com.vn

